

Tích truyện Pháp cú - Phẩm 2 (Phần 7/9)

ISSN: 2734-9195 21:36 25/03/2024

Tập "Tích truyện Pháp cú" này được dịch theo bản Anh ngữ "Buddhist Legends" của học giả Eugène Watson Burlingame.

Tích truyện Pháp cú - Phẩm 2 (Phần 7/9)

Tập "Tích truyện Pháp cú" này được dịch theo bản Anh ngữ "Buddhist Legends" của học giả Eugène Watson Burlingame. Nhà học giả này đã căn cứ trên nguyên tác Pháp Cú Sớ Giải (Dhammapada Commentary) bằng tiếng Pàli.

Tích truyện Pháp cú - Phẩm 2 (Phần 7/9)

Tiếng Nói Của Một Người Giàu

Nỗ lực, giữ chính niệm...

Giáo lý này được đức Phật nói khi Ngài ngụ tại Veluvana, liên quan đến Kumbhaghosaka.

Ngày xưa, một trận dịch hạch hoành hành tại Vương Xá, ngay trong ngôi nhà của vị chủ nhân khổ. Thú vật, ruồi ròi đến gia súc chết đầu tiên, tiếp theo là đám gia nhân và vợ chồng quân gai. Cuối cùng bệnh dịch tấn công viên chủ nhân khổ và vợ ông ta.

Biết rằng đã mắc bệnh, hai ông bà nhìn đứa con trai đang đứng gần, mắt nhắm lệ bảo nó hãy đập đổ bức tường và trốn đi, đừng quan tâm đến cha mẹ mà hãy cứu mạng mình, rồi sau đó trở về nhà đào kho tàng bốn tỷ tại nơi đó, nơi đó... để sinh sống. Người con trai nghe nói vậy khóc suốt mướt, giã biệt cha mẹ, đập đổ bức tường và trốn đi. Anh vào rừng tìm nơi ẩn náu, ở đó suốt mười hai năm rồi về nhà.

Khi ra đi anh chỉ là một đứa bé, giờ trở về tóc và râu mọc dài, không ai nhận ra anh. Anh tìm được kho tàng và thấy còn nguyên, nhưng anh không dám lấy ra

xàì sợ làng xóm nghi kỵ, quấy nhiễu hoặc bắt bớ mình. Vì vậy anh tìm chỗ làm thuê để kiếm sống.

Anh ăn mặc rách rưới đến khu những người lao động và hỏi thăm xem có ai cần người làm không. Họ trả lời anh:

- Nếu anh làm một phần việc của chúng tôi, chúng tôi sẽ trả gạo cho anh.

- Làm việc gì thế các bạn?

- Ra lệnh và điều khiển công việc của chúng tôi. Anh phải dậy thật sớm, đi quanh những người làm và ra lệnh cho họ: "Các ông, thức dậy đi, đem xe ra, thẳng ách vào bò, đã đến giờ cho voi ngựa đi ăn cỏ! Các bà ơi, dậy đi, lo nấu cơm, nấu nước!".

- Hay quá !

Và anh nhà giàu nhận việc. Họ cho anh nhà ở và anh làm việc đều đặn thật hết lòng.

Một hôm vua Bình-sa-Vương, người có thể nhận dạng mọi người qua tiếng nói, nghe tiếng của anh ông nói ngay:

- Đây là tiếng nói của một người giàu có.

Một tỳ nữ đứng gần vua nghe thế nghĩ rằng không thể xảy ra một chuyện như vậy được, và cô ta muốn điều tra nên phái người đi dò hỏi, biết đó là một người nghèo làm việc cho những người hầu. Nhà vua nghe báo cáo không nói gì thêm, nhưng mấy ngày sau nghe tiếng anh cất lên vẫn đoán chắc là giọng nói của một nhà giàu.

Năm lần bảy lượt hỏi tới hỏi lui, dò xét đủ kiểu, cô tỳ nữ tâu với vua anh chàng đó là một người nghèo, vua vẫn không tin. Cô nghĩ chắc là vua nói đúng nên cô thấy mình có bốn phận phải tìm hiểu sự thật. Cô xin vua cho một ngàn đồng, sẽ đem con gái mình đến gặp người đàn ông này, và hứa sẽ đem kho tàng về hoàng cung.

Rồi hai mẹ con ăn mặc rách rưới đến khu lao động xin tá túc vài ngày trước khi đi

Những người tại đó chỉ nhà của Kumbhaghosaka, Ban đầu anh ta không chịu cho ở, sau hai mẹ con cứ nằn nì mãi anh buộc lòng phải chấp nhận. Cô tỳ nữ làm đủ cách để lấy lòng anh ta, nào là nấu cơm hảo hạng theo hoàng gia với

nước sốt và cà-ri ...

Cuối cùng cô ta cắt dây giường nệm, mỗi ngày một ít trong ba ngày liên tiếp. Kumbhaghosaka cáu kỉnh trách móc thì cô ta cứ trả lời là không thể ngăn tụi nhóc nhảy tung tung lên đó. Rồi đến một hôm toàn bộ tấm nệm rơi xuống đất vì đã đứt hết dây. Lần này anh không kiềm chế, nổi giận bùng bùng vì không còn giường để nằm nữa.

Anh ta rên rỉ:

- Trời! Tôi biết đi đâu bây giờ đây?

Cô tỳ nữ không bỏ lỡ dịp, đáp ngay:

- Anh bạn! Tôi biết làm sao, tôi không thể đuổi bọn trẻ hàng xóm cứ đến chơi giỡn và nhảy tung lên giường. Xin đừng phiền, xem nào, tôi có thể làm gì được cho anh, à được rồi!

Rồi quay sang cô con gái, bà mẹ ngọt ngào bảo:

- Con gái cưng, dọn chỗ cho anh con nằm.

Cô con gái vâng lời, nằm lăn qua một bên và anh ta qua nằm kế. Đêm đó họ thành thân với nhau. Hôm sau cô con gái khóc kể tự sự với mẹ.

Bà mẹ an ủi con:

- Ô, có sao đâu! Con rồi cũng phải có chồng, anh ta phải có vợ.

Rồi bà nhận anh ta làm rể. Bà tiếp tục kế hoạch của mình bằng cách cho người về tâu với vua xin ra lệnh cho nghỉ việc tại khu lao động, ai bất tuân sẽ bị xử phạt. Vua chuẩn y. Bà mẹ vợ bối rối bàn với chàng rể phải làm sao vì nghỉ làm sẽ không có lương, mà lệnh vua thì không dám cãi.

Cuối cùng bà xúi chàng rể đi vay nợ để ăn vào ngày nghỉ đó. Anh ta không còn cách nào khác. Đành phải trở về nơi chôn dấu kho tàng lấy đúng một đồng cho mẹ vợ. Bà nhận tiền nhưng đem gởi cho vua và lấy tiền riêng của mình chi tiêu trong nhà.

Sau đó vài ngày, bà lại xin vua truyền lệnh như thế một lần nữa. Anh ta phải trở lại kho tàng lấy thêm ba đồng nữa đem về.

Phần chót kế hoạch của bà là xin vua cho mời Kumbhaghosaka về triều. Anh ta không chịu đi nên bị quân lính áp đảo, nắm tay chân lôi đi. Bà trấn an anh ta,

bảo cứ đi; khi gặp vua bà sẽ tâu với vua để xử phạt những kẻ đã dám bắt lời rể bà. Rồi bà cùng cô con gái đi trước. Đến hoàng cung, bà cởi bỏ lớp rách rưới, mặc y phục sang trọng với đầy đồ trang sức lấp lánh, đứng một bên vua.

Rồi Kumbhaghosaka bị điệu đến trước bệ rồng để đối đáp những lời chất vấn của vua:

- Người là Kumbhaghosaka
- Tâu vâng.
- Tại sao người dối trá khi tiêu pha tài sản kếp sù của mình?
- Tài sản của tôi? Ở đâu, đại vương? Tôi sống bằng sự làm thuê.
- Không phải thế. Sao người lừa dối ta?
- Tâu đại vương, tôi không dối Ngài. Tôi không có tài sản.

Vua chỉ những đồng tiền do mẹ vợ anh gửi đến và hỏi anh:

- Thế những đồng tiền này của ai?

Kumbhaghosaka nhận ra đồng tiền của mình, sợ hãi đến chết cứng. Anh nhìn về phía vua, thấy hai người đàn bà kia trang điểm lộng lẫy mới vỡ lẽ tại sao đồng tiền của mình lại lọt vào tay vua. Thì ra đây là một âm mưu đã được chuẩn bị kỹ lưỡng và kín đáo, và hai người đàn bà này đã bị nhà vua mua chuộc. Anh sửng sò, đứng chết lặng, không biết phải ăn nói ra sao.

Nhà vua đoán biết hỏi dồn anh:

- Nói đi! Tại sao anh làm thế?

Anh run rẩy trả lời:

- Tôi không có người bảo vệ, đại vương!
- Không ai bảo vệ anh bằng ta.
- Tâu đại vương, tôi rất sung sướng được đại vương bảo vệ.
- Ta bảo vệ anh. Tài sản của anh lớn lao đến mức nào?
- Bốn trăm triệu đồng tiền, tâu đại vương.
- Được rồi, ta sẽ cho chở tài sản của anh đến đây. Nhưng bằng cách nào?

- Dạ, bằng xe, tàu đại vương.

Khi cả gia tài của Kumgbaghosaka chất đống trước hoàng cung, vua tập hợp dân chúng trong thành Vương Xá hỏi có ai trong thành có được tài sản nhiều như thế này không? Không ai đáp được, và mọi người đồng thỉnh cầu vua ban cho anh ta chức vị.

Vua đồng ý và bổ nhiệm cho anh ta làm chưởng khố rồi gả công chúa cho anh. Sau đó vua dẫn anh đến đánh lễ đức Phật đồng thời ca ngợi hạnh tốt của anh, không y lại tài sản lớn lao để hưởng thụ, chịu khó làm người nghèo sống bằng sức lao động của mình.

Phật nghe xong hoan hỷ dạy rằng:

- Một người sống như thế, này đại vương, là một người sống chân chánh. Trộm cắp và những hành vi xấu ác khác sẽ đè bẹp chúng ta không những ở đời này mà còn gây đau khổ cho kiếp sau. Ngược lại, một người như thế nỗ lực hết sức mình, luôn luôn chánh niệm, thân khẩu ý đều thanh tịnh, biết dè dặt từng cử chỉ hành động, biết chế ngự thân hành, khẩu hành và ý hành, sống chân chánh, sống chân chánh, không bao giờ buông mông lung, người như thế càng ngày càng vững mạnh.

Và kết thúc bằng Pháp Cú:

(24) Nỗ lực, giữ chánh niệm,

Tịnh hạnh, hành thận trọng,

Tự điều, sống theo pháp,

Ai sống không phóng dật,

Tiếng lành ngày tăng trưởng.

Châu-Lợi-Bàn-Đặc

Nỗ lực, không phóng dật...

Giáo pháp này được Phật nói tại Veluvana, liên quan đến Trưởng lão Châu-lợi-bàn-đặc.

Châu-Lợi-Bàn-Đặc Ra Đời

Một thương gia giàu có ở Vương Xá có cô con gái đến tuổi dậy thì. Hai ông bà cho cô ở tầng lầu cao nhất của tòa lâu đài bảy tầng và được gìn giữ chu đáo.

Nhưng dù vậy, cô không kiềm chế được nhiệt tình của tuổi thanh xuân nên đã lầm lẫn với người nô lệ của mình, có thể bị cha mẹ cho xé xác mình, cô gái bảo anh nô lệ cùng nhau trốn đi.

Họ lấy theo vài món cần thiết và ra đi bằng cửa chính, và từ đó chung sống với nhau. Khi đứa con trong bụng đã lớn, lo sợ khi phải sanh con ở nơi xa xôi không bà con thân thuộc, cô vợ khuyên anh chồng nên trở về nhà cha mẹ. Nhưng anh chồng vẫn còn e ngại ông bà chủ có thể giết mình nên cứ hẹn lần hẹn lữa, hết mai rồi mốt.

Cô vợ chờ mãi sốt ruột và cũng biết anh chồng gốc của mình nhận biết tội lỗi của hai người sợ không dám về, nên một hôm cô gác lại việc bếp núc, báo cho hàng xóm biết là trở về nhà cha mẹ, xong lên đường. Anh chồng về nhà thấy vắng vẻ, hỏi thăm hàng xóm rồi tức tốc rượt theo và bắt kịp giữa đường, ngay lúc cô ta lâm bồn.

Anh chàng hỏi hỏi vợ:

- Gì thế em?

- Một đứa con trai, anh ạ.

- Chúng ta phải làm gì bây giờ?

- Sở dĩ tôi muốn trở về nhà cha mẹ là vì cậu con, nay hắn đã ra đời giữa đường, vậy chúng ta không cần đi nữa, hãy trở về nhà mình.

Vì đứa con sanh ra giữa đường nên được đặt tên là Bàn-đặc. Rồi đến đứa con thứ hai cũng lại diễn tiến như trước và mang tên Châu-lợi Bàn-đặc, còn đứa lớn là Đại Bànđặc.

Lớn lên, Đại-Bàn-đặc nghe bè bạn kháo với nhau về chú bác ông bà của mình, bèn hỏi mẹ xem nhà mình có bà con họ hàng không. Và khi được biết ông ngoại là một thương gia giàu có đang ở tại Vương Xá, thân bằng quyến thuộc cũng ở cả đó, Đại-Bànđặc đòi đến thăm. Bà mẹ bối rối hỏi ý kiến chồng, cả hai khổ sở không biết tính sao vì họ vẫn còn sợ sệt, cuối cùng họ chiều ý đứa nhỏ đi đến Vương Xá, trọ tại một nhà gần cổng thành rồi nhắn tin về nhà.

Hai ông bà thương gia trong nhiều kiếp luân hồi đã không có con trai con gái, nên vui mừng nhận cháu ngoại, còn hai vợ chồng thì được cho tiền để đi nơi khác sinh sống.

Châu-lợi-bàn-đặc lúc đó còn nhỏ, Đại-Bàn-đặc đã lớn khôn nên thường đi theo ông ngoại nghe Phật thuyết pháp, và lòng chàng muốn từ bỏ thế gian. Ông thương gia nghe cháu nhỏ trình bày ý định như vậy, vô cùng hoan hỷ và dẫn chàng đến Đức Phật.

Châu-Lợi-Bàn-Đặc Thành Tỳ Kheo

Đức Phật chấp nhận cho Đại-Bàn-đặc xuất gia, nhập Tăng đoàn, giao chàng cho một Trưởng lão. Chàng nhận từ Trưởng lão đề mục thiền quán về "Năm yếu tố đầu tiên cấu tạo thân". Thuộc lòng hết Phật ngôn, an cư suốt mùa mưa, miên mật tu hành, và do chuyên cần tinh tấn hành thiền của chàng đắc A-la-hán, được hưởng nguồn hỷ lạc của thiên định, cũng như niềm an lạc của Thánh quả.

Đại-Bàn-đặc nghĩ rằng em mình cũng có khả năng chứng nghiệm được pháp lạc này, nên trở về nhà ông ngoại xin cho Châu-lợi-bàn-đặc đi tu. Ông ngoại cũng rất tin vào Tam Bảo và cảm thấy hổ thẹn khi ai hỏi về hai đứa cháu ngoại, con của cô gái bỏ nhà trốn đi, vì hai lý do đó ông rất vui mừng cho phép chúng đi tu.

Châu-lợi-bàn-đặc được gia nhập Tăng đoàn và thọ giới. Nhưng anh chàng quả là đần độn, bốn tháng trôi qua cũng không thuộc nổi bài kệ:

Như hoa sen thấm đượm,
Tròn nở sáng tinh sương,
Ngào ngạt trinh nguyên hương,
Kìa, xin mời chiêm ngưỡng,
Đấng Thế Tôn chói lợi,
Như mặt trời lừng không.

Vào thời Phật Ca-diếp, Châu-lợi-bàn-đặc rất thông minh, nhưng khi vào Tăng chúng, ông đã chế nhạo và đùa cợt một Tỳ-kheo kém trí. Vị này vì bị làm trò cười nên không học thuộc, thậm chí không lặp lại được lời kinh. Do quả báo này ông tái sanh thành người đần độn. Vừa học xong một câu sau thì câu trước đã quên mất. Bốn tháng trôi qua, ông vẫn không thuộc nổi bài kệ.

Đại-Bàn-đặc thấy em mình như vậy, nghĩ rằng không thể đạt cứu cánh tối thượng của Đạo, nên đuổi em ra khỏi Tăng đoàn. Nhưng Châu-lợi-bàn-đặc rất tha thiết với giáo lý Phật-đà. Rời khỏi Tăng đoàn trở về đời sống thế tục là điều ông không muốn nhất trong cõi đời.

Lúc bấy giờ Jivaka Komarabhacca mang thật nhiều hương hoa đến vườn xoài của mình cúng dường Phật, nghe Pháp xong, ông đánh lễ đức Thế Tôn, rồi tiến đến vị quản chúng là Đại-Bàn-đặc xin thỉnh chúng Tỳ-kheo đến thọ thực tại nhà. Trưởng lão Đại-Bàn-đặc nhận lời mời cả chúng Tỳ-kheo trừ vị Tỳ-kheo đàn độn không thuộc kinh kệ.

Châu-lợi-bàn-đặc thấy anh mình quả không đoái hoài đến em một chút nào, không ích lợi gì mà kéo dài đời tu sĩ, nên quyết định rời Tăng đoàn, về nhà hành hạnh bố thí và các công đức khác. Sáng hôm sau ông rời tinh xá rất sớm. Cũng sáng sớm đó, Thế Tôn quan sát thế gian, thấy rõ việc này, đến trước cổng chờ Châu-lợi-bàn-đặc.

Khi ông đến, thấy Phật bèn đánh lễ. Được Phật hỏi ông đi đâu vào giờ này, ông kể tự sự, Phật bảo ông:

- Chính Ta thu nhận ông vào Tăng đoàn. Nay anh ông đuổi đi, tại sao ông không đến Ta? Đến đây! Ông hoàn tục thì làm được gì? Hãy ở lại với Ta. Phật xoa đầu ông, với lòng bàn tay mang đường chỉ bánh xe Pháp, và dẫn ông đến ngồi cạnh hương thất. Xong Ngài dùng thần lực tạo ra một miếng vải thật sạch đưa cho ông, bảo:

- Châu-lợi-bàn-đặc, ông hãy ngồi tại đây, quay mặt về hướng đông, vừa lau khăn này vừa nói: "Tẩy sạch dơ bẩn, tẩy sạch dơ bẩn!"

Đúng lúc ấy giờ thọ thực được báo. Đức Phật hướng dẫn Tăng chúng đến nhà Jivaka và ngồi xuống chỗ đã dành sẵn.

Về phần Châu-lợi-bàn-đặc, ông vâng lời Thế Tôn, vừa lau tay vào miếng vải vừa bảo: "Tẩy sạch dơ bẩn, tẩy sạch dơ bẩn!". Chiếc khăn ban đầu sạch, bây giờ nhớp nhúa.

Từ đó ông nhận ra, vì thân này mà khăn đã mất hết sự sạch sẽ tinh khiết ban đầu và trở thành nhiễm ô cấu bẩn, nên thốt lên: "Các pháp là vô thường". Và chuyên chú vào kiến giải sinh diệt này, ông khai mở tuệ giác. Đấng đạo sư biết ông đã khai mở tuệ giác liền bảo: "Châu-lợi-bàn-đặc, đừng nghĩ rằng chỉ mảnh vải ấy trở thành cấu bẩn mà ngay trong tâm ông tham ái, bất tịnh và những cấu uế khác cũng đầy rẫy; ông hãy tẩy sạch chúng".

Rồi Ngài phóng hào quang hiện thân đến ngồi trước mặt ông đọc Pháp Cú:

Tham ô nhiễm, chẳng phải là bụi bẩn.

Ô nhiễm chính dùng để chỉ lòng tham.

Các Tỳ-kheo, hãy tẩy sạch tham lam.

Và sống đúng giáo pháp bậc vô nhiễm

Sân ô nhiễm, chẳng phải là bụi bẩn.

Ô nhiễm chính để dùng chỉ bận sân.

Các Tỳ-kheo, hãy tẩy sạch lòng sân.

Và sống đúng pháp bậc vô hận.

Si ô nhiễm, chẳng phải là bụi bẩn.

Ô nhiễm chính dùng để chỉ ám si.

Các Tỳ-kheo, hãy tẩy sạch si đi,

Giáo pháp bậc không si, nên theo đúng.

Dứt bài kệ, Châu-lợi-bàn-đặc chứng A-la-hán và các thứ thần thông, và cùng với thần thông, ông thông suốt cả ba tạng kinh điển.

Trong một kiếp trước, Châu-lợi-bàn-đặc là một vị vua. Có lần trong một buổi lễ đi diễn quanh thành, mồ hôi tươm ướt trán, ông lau trán với một chiếc khăn sạch và sau đó khăn thành lem luốt. Ông nhận ra thân thể nhơ bẩn của mình đã khiến chiếc khăn trước sạch sau dơ, và sau đó biết các pháp là vô thường. Hiểu rõ tính vô thường nên ở kiếp sau tẩy sạch ô nhiễm đã giúp ông giải thoát.

(Trong buổi trai Tăng tại nhà)

Jìvaka Komàrabhacca dâng nước lên đấng Thập Lực. Ngài lấy tay đầy bình bát và hỏi:

- Jìvaka, không còn Tỳ-kheo nào ở tinh xá sao?

Đại-Bàn-đặc đáp:

- Bạch Thế Tôn, không còn Tỳ-kheo nào trong tinh xá.

Phật bảo:

- Này Jìvaka, có đấy!

Jìvaka thưa:

- Dạ được.

Rồi ông cho người đến tinh xá xem còn vị Tỳ-kheo nào không.

Do thần thông, Châu-lợi-bàn-đặc nghe anh mình trả lời như thế bèn hiển lộ thần thông biến ra hàng ngàn tỳ-kheo đông dày trong vườn xoài, người may y, kẻ nhuộm y, người khác đang tụng đọc kinh, chẳng người nào giống người nào. Khi gia nhân của

Jivaka thấy các Tỳ-kheo, ông liền quay về, nói:

- Thưa gia chủ, các thầy Tỳ-kheo ở vườn xoài rất đông.

Tại vườn xoài, Trưởng lão Bàn-đặc:

Hóa thân ngàn vị xong thì

Vườn xoài tịnh tọa đến khi được mời.

Đức Phật bảo gia nhân trở lại tinh xá nói Thế Tôn cho đòi Châu-lợi-bàn-đặc.

Nhưng khi ông nói đến câu ấy, cả ngàn miệng các Tỳ-kheo đồng thanh la lên "Ta là Châu-lợi-bàn-đặc". Ông ta ra về thưa lại, đức Phật bảo hãy trở về tinh xá lần nữa và nắm tay người đầu tiên nói "Ta là Châu-lợi-bàn-đặc" mời đi, những người còn lại sẽ biến mất tức khắc. Sự việc xảy ra như vậy, và ông ta trở về với Châu-lợi-bàn-đặc.

Cuối buổi thọ thực, đức Phật dạy Jivaka giữ bình bát của Châu-lợi-bàn-đặc hồi hướng công đức cúng dường. Châu-lợi-bàn-đặc khi ấy như một con sư tử con rống tiếng rống của loài sư tử, hồi hướng công đức xuyên suốt Tam tạng kinh điển. Rồi Phật từ chỗ ngồi đứng lên, với Tăng chúng vây quanh cùng trở về tinh xá.

Sau khi được các Tỳ-kheo chăm sóc như thường lệ, Phật trở về hương thất, ban cho các Tỳ-kheo lời khuyên dạy của một đấng An Lạc, cho để mục thiên quán và giải tán Tăng chúng. Thế Tôn vào nghỉ trong hương thất, nằm xuống, nghiêng mình bên phải như sư tử.

Chiều đến, các Tỳ-kheo từ bốn phía tụ đến, giống như những tấm màn đỏ thắm di động, ngồi xuống trong Pháp đường, tán thán công hạnh của đức Đạo sư, đấng Toàn Giác, Pháp Vương Tối Hậu, chỉ trong khoảng bữa ăn đã độ cho một người đần độn, bốn tháng trời không thuộc nổi một câu kệ, chứng A-la-hán cùng các thần thông và thông suốt luôn cả ba tạng kinh điển.

Đức Phật biết các Tỳ-kheo đang thảo luận như thế bèn rời tòa báu, đắp thượng và hạ y nhuộm màu rực rỡ hào quang, thắt lưng nhẹ như chóp hiện, và khoác trên vai chiếc đại y, giống như chiếc mền đỏ thắm của bậc An Lạc, rời hương thất. Ra khỏi chiếc thất tỏa mùi hương quý, Phật bước đi như voi chúa, dáng trang nghiêm khó sánh của một vị Phật, đến Pháp đường.

Ngài bước lên Pháp tòa uy nghi lộng lẫy, từ thân phóng hòa quang sáu màu như vầng thái dương vừa mọc trên đỉnh núi Yugandhara làm rung động tận đáy biển sâu, và ngồi xuống ngay giữa.

Lúc Thế Tôn đến, cả hội chúng ngừng chuyện lặng im. Ngài nhìn khắp hội chúng với lòng triu mến, tự nghĩ: "Hội chúng này làm Ta mãn nguyện vô cùng. Dầu yên đó, không một bàn tay, một bàn chân lộn xộn, không một tiếng ho hen, không một tiếng hắt hơi.

Toàn chúng Tỳ-kheo này tôn kính Ta với lòng tôn kính rất mực dành cho một vị Phật, thuần thực Ta vì sự oai nghiêm của Như Lai. Dù ta có ngồi đây im lặng suốt một kiếp thì họ cũng sẽ làm thinh không dám cất tiếng trước, ngay cả hé môi cũng không. Chỉ có Ta mới quyết định khi nào nói đúng thời. Vì vậy Ta sẽ nói trước tiên."

Và với giọng nói ngọt ngào của Đại Phạm thiên, Ngài hỏi:

- Nay các Tỳ-kheo, các ông tụ hội ở đây bàn luận việc gì? Các ông đang nói gì mà ngưng ngang ?

Nghe các Tỳ-kheo kể xong, Ngài dạy rằng:

- Các Tỳ-kheo, đây không phải lần đầu tiên Châu-lợi-bàn-đặc tỏ ra dẫn độ và cũng đã nương tựa vào Ta, trong một kiếp trước ông đã là một người dẫn độ và cũng đã nương tựa Ta. Nhưng ở kiếp đó Ta khiến ông ấy làm chủ tài sản thế gian, còn bây giờ Ta độ ông ấy làm chủ tài sản xuất thế gian.

Các Tỳ-kheo muốn nghe chuyện này, Phật kể.

Chuyện quá khứ

Vị Thầy Lỗi Lạc Chàng Trẻ Tuổi Và Vua Ba La Nại

Ngày xưa, một chàng trẻ tuổi ở Ba-la-nại đi đến Takkasilà (thành Hoa Thị) để học nghề với một vị thầy rất lỗi lạc có năm trăm học trò dưới tay. Anh làm hết mọi việc lặt vặt, đỡ đàn cho thầy nhiều nhất, từ việc rửa và sức dầu thơm chân thầy, anh đều làm một cách tận tụy.

Nhưng anh lại dần dần, không thuộc nhớ một điều gì. Dù vị thầy thấy anh rất đặc lực, cố gắng dạy nghề cho anh nhưng chỉ mất công vô ích. Thời gian đã lâu mà anh ta vẫn không thuộc nổi một câu kệ nào, chán nản anh muốn rời thầy về nhà.

Vị thầy thấy anh ta hết lòng hầu hạ mình, nên cũng muốn dạy cho anh ta thành một nhà thông thái nhưng không được. Do đó, để đền ơn phần nào, ông dạy cho anh ta một câu chú. Ông dẫn anh ta vào rừng và bắt học thuộc câu: "Người đang âm mưu, người đang âm mưu! Tại sao người âm mưu? Ta biết rồi! "

Tuy anh ta phải vất vả lắm mới học thuộc hết, nhưng một khi đã thuộc rồi thì không bao giờ quên nữa. Rồi ông cho chàng một số tiền làm lộ phí và dặn dò:

- Bây giờ anh hãy đi kiếm sống bằng bài chú này. Nhưng điều kiện bắt buộc là anh không được quên, phải lặp đi lặp lại hoài hoài.

Và anh lên đường trở về Ba-la-nại. Mẹ anh gặp lại con mừng rỡ vì nghĩ con đã học thành tài, và mở tiệc ăn khao.

Lúc bấy giờ vua Ba-la-nại đang trong thời kỳ chú tâm xem xét từng hành động của thân hầu ý, hầu phát hiện lỗi lầm của mình. Ông tự tìm mà không thấy lỗi. Sau, ông tự nghĩ mình sẽ không thấy được lỗi của mình và phải nhờ người khác. Vì thế ông đi khắp hoàng thành để lắng nghe thiên hạ phê bình vua.

Ông biết rằng thói thường khi đã no bụng người ta ưa ngồi lê đôi mách đủ thứ truyện trên cõi đời, và nếu vua cai trị bất công họ sẽ kể lể nào là đời sống suy sụp vì sưu cao thuế nặng, bị hôn quân áp bức, còn vua cai trị công minh sẽ được tán thán về đức tính cao quý và được tung hô vạn tuế.

Do đó đêm xuống, vua cải trang ra khỏi cung điện, đi đến nhà dân. Nhằm lúc có bọn trộm đang đào một đường hầm giữa hai nhà để chui vào. Một là nhà của chàng trẻ tuổi vừa học nghề về. Bọn trộm vào được nhà và bắt đầu dòm ngó đồ đạc.

Vừa đúng lúc, chàng trai thức giấc, miệng lầm nhẩm câu chú: "Người đang âm mưu, người đang âm mưu! Tại sao người làm thế? Ta biết rồi! " Bọn trộm nghe qua thất kinh hồn vía, tưởng là đã bị phát giác, sợ nguy đến tính mạng liền tháo chạy xuống đường hầm bất kể phương hướng, quăng lại bộ quần áo trên người.

Vua đang ở gần đó, thấy bọn trộm chạy và nghe chàng trai đọc thần chú, ông đi tiếp đến khi trời gần sáng sớm mới về hoàng cung, và ra lệnh đòi chàng trai đến để bắt truyền dạy câu chú. Anh ta đồng ý và dạy xong được vua ban một ngàn

đồng.

Viên tướng thống lĩnh quân đội thời đó muốn soán ngôi nên âm mưu với anh thợ cạo cắt cổ vua, thành công thì chúc thống lĩnh quân đội sẽ dành cho anh ta. Đến ngày cạo râu cho vua, anh thợ cạo vào cung thắm ướm râu vua với nước hoa, mài dao và áp vào cằm vua. Cứa cổ vua tốt nhất chỉ với một nhát dao nhưng thấy con dao hơi lứt nên anh ta mài dao thêm một lần nữa.

Nhà vua bỗng nhớ đến câu chú muốn đọc lại "Người đang âm mưu, người đang âm mưu! Tại sao người làm thế? Ta biết rồi!" Anh thợ cạo hết hồn, mồ hôi ướm trán từng giọt vì tưởng rằng vua đã biết toan tính của mình. Anh ta ném dao, quỳ mọp sát chân vua run rẩy. Vua đoán ngay việc gì xảy ra nên giận dữ bảo:

- Tên vô lại! Mi nghĩ rằng vua không biết gì ư?
- Tôi bệ hạ, xin tha mạng cho thần!
- Thôi được, đừng sợ. Nói hết đầu đuôi cho ta nghe.

Nghe xong, vua gọi viên tướng lãnh đến trực xuất khỏi vương quốc và giao chức thống lĩnh quân đội cho chàng trai để đền ơn.

Thế Tôn kết thúc câu chuyện:

- Chàng trai chính là Châu-lợi-bàn-đặc và vị thầy lỗi lạc là Ta.

Lại một hôm, các Tỳ-kheo bảo Thế Tôn là nơi nương tựa cho Châu-lợi-bàn-đặc.

Phật kể thêm chuyện quá khứ Culla Setthi trong Bốn sanh:

Người khôn ngoan thông minh,

Có thể nâng đời mình,

Lên địa vị cao sang

Bằng chút ít tài sản,

Như thổi ngọn lửa nhỏ,

Gây nên đám lửa to.

Và bảo các Tỳ-kheo:

- Lúc đó học trò là Châu-lợi-bàn-đặc, còn thương gia là Ta.

Một hôm khác, các Tỳ-kheo nhắc lại chuyện Châu-lợi-bàn-đặc:

- Trong bốn tháng Châu-lợi-bàn-đặc không thuộc nổi một câu kệ. Nhưng vì trong tâm ông vẫn nung nấu ý nguyện không hề lơ lửng nên ông ta đã chứng A-la-hán, và giờ đây đang làm chủ tài sản xuất thế gian.

Phật đến, nghe kể lại bèn dạy rằng:

- Nay các Tỳ-kheo! Một Tỳ-kheo khi nỗ lực hết sức mình tuân giữ giới luật thì không thể nào không làm chủ tài sản xuất thế gian.

Và nói Pháp Cú sau:

(25) Nỗ lực, không phóng dật

Tự điều, khéo chế ngự,

Bậc trí xây hòn đảo,

Nước lụt khó ngập tràn.

*

(Còn tiếp)

Nguồn: “Tích Truyện Pháp Cú” được Thiền viện Viên Chiếu dịch theo bản Anh ngữ “Buddhist Legends” của học giả Eugène Watson Burlingame.